

Số: 28/2021/QĐHG-HNGĐ

Hải An, ngày 10 tháng 5 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Thẩm phán ra quyết định: Ông Nguyễn Văn Mạnh

Căn cứ vào các điều 28, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào các Điều 32, Điều 33, Điều 34, Điều 35 và Điều 36 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án ngày 22 tháng 4 năm 2021, về việc các bên thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ việc về yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con khi ly hôn, giữa người yêu cầu:

- Chị Trịnh Thị D, sinh năm 1973; trú tại: Số 7/281, đường P2, tổ dân phố P 2, Đ1, Hải An, Hải Phòng.

- Anh Đào Xuân H, sinh năm 1969; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 65Đ7 phường Đ, quận N, Hải Phòng; nơi ở hiện nay: 75C Đ833, T 2, Đ, H, Hải Phòng.

Sau khi nghiên cứu Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án cùng tài liệu kèm theo do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án,

XÉT THẤY:

Nội dung thỏa thuận, thống nhất của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án đã có đủ điều kiện quy định tại Điều 33 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

Đã hết thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án được được Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải và tài liệu kèm theo, không có bên nào có ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án giữa các bên hòa giải:

- **Chị Trịnh Thị D**, sinh năm 1973; trú tại: **Số 7/281, đường P2, tổ dân phố P 2, Đ1, Hải An, Hải Phòng.**

- **Anh Đào Xuân H**, sinh năm 1969; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: **Số 65Đ7 phường Đ, quận N, Hải Phòng; nơi ở hiện nay: 75C Đ833, T 2, Đ, H, Hải Phòng.**

2. Công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án của các bên cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: **Chị Trịnh Thị D** và **anh Đào Xuân H** thuận tình ly hôn;

- Về con chung: **Chị D** và **anh H** có 01 con chung là **Đào Hiền N**, sinh ngày 02/12/2000. Hiện nay con chung đã trưởng thành đủ 18 tuổi, có khả năng lao động nên không yêu cầu tòa giải quyết.

- Về tài sản chung: **Chị D** và **anh H** cùng xác nhận không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

4. Các bên, người đại diện hoặc người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến quyết định của Tòa án có quyền đề nghị xem xét lại quyết định trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được quyết định.

5. Viện Kiểm cùng cấp có quyền kiến nghị xem xét lại quyết định này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được quyết định của Tòa án.

Nơi nhận:

- Các đương sự (để thi hành);
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND quận Hải An;
- Chi cục THADS quận Hải An;
- **UBND P. Đ, quận N**
Hải Phòng (ĐKKH ngày 24/12/1999);
- Lưu: Hồ sơ, VT.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Mạnh